

Số: **958/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Hôn nhân gia đình ;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 933/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Chị **Trần Lâm A**, sinh năm 1997;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể II, phường N, quận B, thành phố H; Nơi ở: 5/72/29 K, phường K, quận T, thành phố H.

- Anh **Đặng Tuấn A**, sinh năm 1994;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể II, phường N, quận B, thành phố H; Nơi ở: 74 N, phường N, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/12/2022 tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố H của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân của chị Trần Lâm A và anh Đặng Tuấn A có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố H.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Lâm A và anh Đặng Tuấn A.

- **Về con chung:** Chị Trần Lâm A và anh Đặng Tuấn A có 01 con chung là cháu Đặng Chúc A (nữ), sinh ngày 09/08/2017. Giao con chung là cháu Chúc A cho chị Lâm A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Tuấn A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nhà ở:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Lâm A, anh Tuấn A xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Đặng Tuấn A tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0002781 ngày 13/12/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận B. Anh Tuấn A đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận B;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ;

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Ngô Thị Vân**

